

Trước mắt, do thiên tai gây mất mùa ở nhiều nơi, Ngân hàng cần dành một phần vốn để cho các hộ nông dân vay, đáp ứng nhu cầu chi phí sản xuất lúa vụ mùa năm 1991, đẩy mạnh sản xuất hoa màu, giữ vững dân gia súc...

7. Ngân hàng phối hợp với chính quyền địa phương có kế hoạch và biện pháp củng cố và chấn chỉnh hợp tác xã tín dụng ở nông thôn hoạt động theo pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính; đẩy mạnh việc huy động vốn và cho vay vốn phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn.

8. Ngoài hệ thống Ngân hàng thương mại quốc doanh cho vay vốn đối với hộ sản xuất, các tổ chức đoàn thể, các Hội ở nông thôn có thể thành lập các quỹ tương trợ, tự nguyện góp vốn và tương trợ lẫn nhau về vốn phát triển sản xuất trong nông thôn. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát lãi suất và hoạt động của các tổ chức này.

Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Nhân dân địa phương phối hợp với Hội Nông dân, các đoàn thể hướng dẫn việc thành lập và chỉ đạo các quỹ tương trợ theo đúng các quy định và quản lý chặt chẽ. Các quỹ tương trợ, các hợp tác xã tín dụng được phép hoạt động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mặt tài chính, về nguồn vốn vay của dân, bảo toàn vốn hoạt động và thường xuyên bảo đảm khả năng thanh toán.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm phối hợp với Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, hướng dẫn cụ thể và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Sau một năm thực hiện Chỉ thị này, Ngân hàng Nhà nước phải tổng kết rút kinh nghiệm, xây dựng định chế tài

chính phục vụ thúc đẩy sản xuất nông, lâm, ngư diêm nghiệp đúng với yêu cầu của một trong những chính sách tài chính lớn của Nhà nước để trình Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 206-CT ngày 2-7-1991 về nhiệm kỳ công tác và chế độ mang theo con dấu với cán bộ, nhân viên được cử đi công tác dài hạn ở nước ngoài.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ Nghị định số 105-CP ngày 22 tháng 6 năm 1965 ban hành chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên công tác ở nước ngoài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nhiệm kỳ công tác của cán bộ, nhân viên Việt Nam làm việc tại các cơ quan đại diện ngoại giao, kinh tế — thương mại và tại Văn phòng đại diện thường trú của các tổ chức khác của Việt Nam tại nước ngoài thống nhất là

3 năm. Trường hợp cần thiết có thể kéo dài thời hạn nhưng không được quá 2 nhiệm kỳ (6 năm).

Điều 2. — Hủy bỏ chế độ Nhà nước dài thọ chi phí cho cán bộ đi nghỉ phép giữa nhiệm kỳ (về nước nghỉ phép hoặc đi nghỉ ở một nước khác) và hủy bỏ chế độ hai vợ chồng cùng đi công tác dài hạn ở nước ngoài mang theo con dưới 5 tuổi được Nhà nước dài thọ đến 96 tháng tuổi (quy định tại điểm 3, mục II của Nghị định số 105-CP).

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và Bộ Lao động — Thương binh và xã hội ra thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 212-CT ngày 12-7-1991 về việc đẩy mạnh phát triển sản xuất dầu tằm tơ.

Trong những năm gần đây, ngành dầu tằm tơ đã có bước phát triển mới, đang mở ra hướng đi lên đúng, có hiệu quả.

Cùng với việc mở rộng nhanh diện tích và thâm canh cây dâu ở những vùng có tập quán, bước đầu phát triển dâu tằm lên một số vùng đồi núi, đã tập trung sức nghiên cứu, lai tạo đưa vào sản xuất một số giống tằm tốt phù hợp với điều kiện của từng vùng, có năng suất, chất lượng tơ khá hơn trước; xây dựng hệ thống giống tằm, các xí nghiệp tơ cải tiến và tự động và bước đầu nghiên cứu sản xuất các sản phẩm từ tơ tằm. Đặc biệt đã hình thành vùng trung tâm dâu tằm tơ Lâm Đồng, gắn quốc doanh với tập thể, gia đình, gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến, gắn phát triển sản xuất với phân bố lại lao động và dân cư. Quan hệ hợp tác quốc tế được mở rộng, tranh thủ vay vốn đầu tư trồng, đổi mới thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thực tiễn của những năm qua cho thấy ngành sản xuất dâu tằm tơ là một ngành kinh tế có hiệu quả và có khả năng phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Vì vậy, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định đẩy mạnh phát triển sản xuất dâu tằm tơ thành một ngành sản xuất quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế — xã hội từ nay đến năm 2000, nhằm tăng nhanh hàng tơ tằm xuất khẩu, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai của các vùng và giải quyết thêm việc làm cho dân.

Mục tiêu phát triển dâu tằm tơ đến năm 2000 của nước ta là phấn đấu đạt từ 70.000 héc-ta đến 100.000 héc-ta dâu, chủ yếu ở vùng trung du, miền núi, đạt sản lượng từ 7.000—8.000 tấn tơ; nâng nhanh chất lượng tơ và sản xuất các sản phẩm từ tơ tằm để tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu; giải quyết thêm việc làm cho khoảng 40—50 vạn lao động.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị Bộ